

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Duy Đ, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1981, tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy L (đã chết) và bà Lương Thị Th; có vợ là Lê Thị H; có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị O, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h giờ 00 phút ngày 03/7/2020, Lê Duy Đ đi bộ sang nhà chị dâu là chị Đặng Thị O mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 36B3-707.40 của

chị O lên xã Th phô tô thẻ bảo hiểm y tế. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị C, Đ phát hiện nhà bà C không khóa cổng, tại hè trước có 01 bao tải đang để trên đôn gỗ, không người trông coi, nghĩ là bao lúa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ lùi xe lại, dựng xe trước cổng, đi vào hè nhà bà C vác bao tải ra đặt trên yên xe mô tô, điều khiển về xã P tìm nơi tiêu thụ. Khi đi qua nhà anh Lê Văn H, thấy nhà có máy xát lúa nên Đ bán cho anh H với giá 350.000đ, Anh H đồng ý mua với giá 350.000đ và không kiểm tra là gạo hay lúa, sau đó đưa cho Đ 04 tờ tiền Polime (03 tờ mệnh giá 100.000đ và 01 tờ mệnh giá 50.000đ). Nhận tiền xong, Lê Duy Đ đi lên khu vực Thành phố Th, mua thuốc kháng sinh uống và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Lê Duy Đ đi xe mô tô về đến xã L, nghe được tin Công an đang tìm mình, biết việc trộm cắp đã bị lộ, không trốn tránh được nên Lê Duy Đ đã đến Công an xã Th đầu thú và khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp 01 xe mô tô BKS 36B1-707.40.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, bà Nguyễn Thị C đến Công an xã Th trình báo. Nhận được tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thông báo truy tìm vật chứng và thu thập tài liệu chứng cứ liên quan phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

Cùng ngày 03/7/2020, nhận được thông báo truy tìm vật chứng, anh H kiểm tra và xác định đó là bao gạo bị trộm cắp nên anh Lê Văn H đã tự nguyện giao nộp bao gạo cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐG-HH ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị của bao gạo loại Thái Xuyên, trọng lượng 50kg là 602.000đ (600.000đ gạo và 2.000đ tiền bao tải). Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: 01 bao gạo, sau khi định giá đã trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc xe mô tô BKS 36B3-707.40 Đồng mượn của chị Đặng Thị O, chị O không biết Đồng mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị C không có yêu cầu gì. Đối với số tiền anh Lê Văn H mua gạo của Lê Duy Đ, chị Lê Thị H (vợ của Đ) đã trả lại cho anh H đầy đủ, bà C, anh H không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 66/CTr-VKSHH ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Duy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy Đ khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Duy Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo:

Về hành vi của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp không lớn, thiệt hại thực tế đối với người bị hại chưa xảy ra, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Với động cơ, mục đích vụ lợi, ngày 03/7/2020, bị cáo Lê Duy Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp bao gạo của bà Nguyễn Thị C đem bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, quyền sở hữu tài sản của công dân và bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, nhưng bản thân bị cáo có hai tiền án về cùng tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.**

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1,2 Điều 51 BLHS nên cần giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 bao gạo, sau khi định giá đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C; Chiếc xe mô tô BKS 36B3-707.40 Lê Duy Đ mượn của chị Đặng Thị O, chị O không biết Đồng mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật;

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Duy Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **bị cáo Lê Duy Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2020).**

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Lê Duy Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân